

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 513/2026/DS-ST

Ngày: 30-7-2026.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ân.

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2026, về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 484/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Đ, sinh năm 1958.

Căn cước công dân số: 082158014014, cấp ngày 29/6/2021.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Lê Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, bà Đ trình bày:

Ngày 01/02/2020 âm lịch, bà Nguyễn Thị M có mua vật liệu xây dựng của bà Đ, còn nợ bà Đ số tiền 10.000.000 đồng. Bà Đ nhiều lần yêu cầu bà M trả tiền, nhưng không trả.

Nay bà Đ yêu cầu bà M trả cho bà Đ 10.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.

*** Ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Buộc bà M trả cho bà Đ 10.000.000 đồng; trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ, giải quyết theo quy định Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

[2] Bà Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày yêu cầu của đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; xét thấy:

Qua quá trình tố tụng công khai chứng cứ và hòa giải, bà Đ có cung cấp tờ giấy viết tay có chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị M thể hiện số tiền nợ 10.000.000 đồng (bút lục số 18). Tòa án nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng, tài liệu, chứng cứ và nội dung yêu cầu của bà Đ cho bà M, nhưng trong các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, bà M vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến, chứng tỏ bà M đã từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ cho bà Đ. Do đó, bà Đ yêu cầu bà M trả lại cho bà Đ 10.000.000 đồng là có cơ sở; nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 430, 440; khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

1. Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng), trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà M phải chịu phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự; có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án theo quy định tại Điều 36 Luật thi hành án dân sự hoặc bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 72 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu